

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CREATE CAPITAL VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03.19/CV-CRC
(V/v: Giải trình chênh lệch LNST)

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2019

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Báo cáo tài chính (BCTC) riêng Quý IV năm 2018, Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam (Công ty) xin giải trình với Quý Ủy ban và Quý Sở về sự chênh lệch lợi nhuận sau thuế (LNST) so với cùng kỳ năm trước như sau:

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Quý IV	Quý IV	Chênh lệch	
		Năm 2018	Năm 2017	Giá trị	Tỷ lệ
1	Doanh thu thuần	82.639.419.393	61.616.138.417	21.023.280.976	34,12%
	<i>Cao su</i>	71.336.392.250	30.295.747.975	41.040.644.275	135,47%
	<i>Điều</i>	5.014.044.500	-	5.014.044.500	
	<i>XD</i>	5.361.911.735	7.113.513.660	-1.751.601.925	-24,62%
	<i>VLXD và hàng hóa dịch vụ khác</i>	927.070.908	24.206.876.782	-23.279.805.874	-96,17%
2	Giá vốn hàng bán	80.482.019.148	57.597.302.603	22.884.716.545	39,73%
	<i>Cao su</i>	69.367.113.226	27.720.797.648	41.646.315.578	150,23%
	<i>Điều</i>	4.957.456.900	-	4.957.456.900	
	<i>XD</i>	5.342.923.857	6.952.057.543	-1.609.133.686	-23,15%
	<i>VLXD và hàng hóa dịch vụ khác</i>	814.525.165	22.924.447.412	-22.109.922.247	-96,45%
3	Lợi nhuận gộp	2.157.400.245	4.018.835.814	-1.861.435.569	-46,32%
	<i>Cao su</i>	1.969.279.024	2.574.950.327	-605.671.303	-23,52%
	<i>Điều</i>	56.587.600	-	56.587.600	
	<i>XD</i>	18.987.878	161.456.117	-142.468.239	-88,24%
	<i>VLXD và hàng hóa dịch vụ khác</i>	112.545.743	1.282.429.370	-1.169.883.627	-91,22%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	697.425.416	964.512.026	-267.086.610	-27,69%
5	Chi phí tài chính	510.537.455	1.248.933.497	-738.396.042	-59,12%
6	Chi phí bán hàng	859.890.767	747.197.751	112.693.016	15,08%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	389.337.551	542.956.572	-153.619.021	-28,29%
8	Thuế TNDN hiện hành	186.877.031	639.255.829	-452.378.798	-70,77%
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	747.508.125	1.805.004.191	-1.057.496.066	-58,59%

LNST Công ty mẹ Quý IV 2018 đạt 747,5 triệu đồng, giảm 1.057,5 triệu đồng tương ứng giảm 58,59% so với cùng kỳ năm trước. LNST giảm chủ yếu là do lợi nhuận từ

hoạt động sản xuất kinh doanh mặt hàng cao su và vật liệu xây dựng giảm. Cụ thể: Lợi nhuận gộp Quý IV năm 2018 của mặt hàng cao su đạt 1.969 triệu đồng, giảm 605,7 triệu đồng tương ứng giảm 23,52 %. Tỷ suất lợi nhuận gộp của mặt hàng này đạt 2,76% trong Quý IV năm 2018, giảm 5,74% so với cùng kỳ năm 2017. Đây là tình hình chung của toàn ngành cao su năm qua. Nguyên nhân khiến hiệu quả kinh doanh cao su giảm là do thị trường cao su năm 2018 gặp nhiều khó khăn và biến động mạnh. Theo Tổng cục Hải quan, năm 2018, xuất khẩu cao su đạt 1,56 triệu tấn, trị giá trên 2,09 tỷ USD, tăng 13,3% về lượng, nhưng giảm 7% về trị giá so với năm 2017, giá xuất khẩu bình quân năm 2018 đạt 1316,2 USD/tấn, giảm 18,4% so với năm 2017.

Ngoài ra, trong Quý IV năm 2018, Công ty giảm tỷ trọng hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng. Do đó, doanh thu từ hoạt động này giảm 23,3 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước, từ đó kéo theo lợi nhuận gộp cũng giảm tương ứng 91,22%. Các chi phí khác không có nhiều biến động và nằm trong sự kiểm soát chi phí của Công ty nên không làm suy giảm tỷ suất lợi nhuận sau thuế.

Trên đây là giải trình của Công ty về sự chênh lệch LNST cùng một số chỉ tiêu trên BCTC soát xét giữa niên độ năm 2018 so với cùng kỳ năm trước.

Chúng tôi cam kết các thông tin giải trình đã nêu trên là hoàn toàn trung thực và mọi trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin này.

Kính trình Quý Ủy ban và Quý Sở xem xét.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HC.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT
Mai Anh Tâm

